

Số: /2023/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL như sau:

“d) Có chứng chỉ ngoại ngữ từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài từ B2 trở lên Khung tham chiếu chung Châu Âu được cấp theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài còn thời hạn hoặc được cấp trong thời hạn không quá 24 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đối với chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài không quy định thời hạn.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL như sau:

“2. Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL như sau:

“2. Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL như sau:

“3. Căn cứ Kế hoạch tổ chức các khóa cập nhật kiến thức do Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố, hướng dẫn viên gửi đăng ký đến Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế. Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức có giá trị 01 năm kể từ ngày cấp”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ cụm từ, điểm, khoản, điều Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL

1. Thay thế cụm từ “Tổng cục Du lịch” bằng cụm từ “Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam” tại điểm a và điểm đ khoản 2, tên khoản 3 Điều 5; điểm a và điểm đ khoản 2, tên khoản 3 Điều 15 và Điều 21 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; điểm d khoản 3 Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; và điểm d khoản 3 Điều 15 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được bổ sung điểm d tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

2. Thay thế các Phụ lục II, III và IV của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung bởi các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL và Phụ lục V của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL bằng Phụ lục của Thông tư này.

3. Bãi bỏ cụm từ “Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch” tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

4. Bãi bỏ khoản 5 và khoản 7 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

5. Bãi bỏ Điều 3 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thángnăm 2024./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT, Sở DL;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, CDLQGVN (20).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông tư số /TT-BVHTTDL ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐIỂM DU LỊCH

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố....

- Tên tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý điểm du lịch:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Email:
- Website (nếu có):

Căn cứ Luật Du lịch và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch, chúng tôi thấy(tên điểm du lịch)... đã đáp ứng đủ điều kiện để được công nhận là điểm du lịch. Kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, công nhận điểm du lịch cho....(tên điểm du lịch)...

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Chức vụ, quyền hạn)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
, ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....

- Tên cơ quan, tổ chức quản lý khu du lịch:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:
- Email:
- Website (nếu có):

Căn cứ Luật Du lịch và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch, chúng tôi thấy(tên khu du lịch) đã đáp ứng đủ điều kiện để được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh. Kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... công nhận khu du lịch cho....(tên khu du lịch)... là khu du lịch cấp tỉnh.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 (Chức vụ, quyền hạn)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
KHU DU LỊCH QUỐC GIA

Kính gửi: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Email:.....
- Website/Cổng thông tin điện tử:.....

Căn cứ Luật Du lịch và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch, chúng tôi thấy(*tên khu du lịch*) đã đáp ứng đủ điều kiện để được công nhận là khu du lịch quốc gia.

Kính đề nghị Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận (*tên khu du lịch*)... là khu du lịch quốc gia.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 (*Chức vụ, quyền hạn*)
 (*Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên*)

Mẫu số 04

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH(1).....

Kính gửi:(2).....

1. Tên doanh nghiệp (*chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:... ..

Fax:.....

Website:.....

Email:.....

3. Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

3.1. Thông tin chung (3)

Họ và tên:.....

Chức danh:.....

Email:..... Điện thoại:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

3.2. Đối với người có quốc tịch Việt Nam

Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân:

3.3. Đối với người có quốc tịch nước ngoài

Hộ chiếu cấp ngày:/.../..... Nơi cấp:

Giới tính:.....

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:.....

4. Tên, địa chỉ chi nhánh (*nếu có*):.....

5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện (*nếu có*):.....

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu
 tư số..... cấp ngày...../...../.... Nơi cấp:

7. Tài khoản ký quỹ sốtại ngân hàng.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị(2)..... cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành(4)..... cho doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Quốc tế hoặc nội địa;

(2) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (trong trường hợp đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế); Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố... (trong trường hợp đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa).

(3) Cả người có quốc tịch Việt Nam và nước ngoài đều phải ghi.

(4) Ghi rõ phạm vi kinh doanh theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 Luật Du lịch.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

....(1)... GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH(2).....

Kính gửi:(3).....

1. Tên doanh nghiệp (*chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên doanh nghiệp viết tắt:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

Website:.....

Email:.....

3. Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

3.1. Thông tin chung (5)

Họ và tên:.....

Chức danh:.....

Email:..... Điện thoại:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

3.2. Đối với người có quốc tịch Việt Nam

Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân

3.3. Đối với người có quốc tịch nước ngoài

Hộ chiếu cấp ngày:/.../..... Nơi cấp:

Giới tính:.....

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:.....

4. Tên, địa chỉ chi nhánh (*nếu có*):.....

5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện (*nếu có*):

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số.....cấp ngày.... /..... /.... nơi cấp:.....
7. Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành ...(2).....sốdo: cấp ngày..... tháng..... năm.....
8. Tài khoản ký quỹ sốtại ngân hàng.....
9. Lý do đề nghị.....(1)..... giấy phép:.....
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị(3).....(1)... giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành(5)..... cho doanh nghiệp.
- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị....(1).... giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) *Cấp lại (trong các trường hợp quy định tại Điều 34 Luật Du lịch), cấp đổi (trong các trường hợp quy định tại Điều 35 Luật Du lịch).*
- (2) *Quốc tế hoặc nội địa;*
- (3) *Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (trong trường hợp đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế); Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố... (trong trường hợp đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa).*
- (4) *Cả người có quốc tịch Việt Nam và nước ngoài đều phải ghi.*
- (5) *Ghi rõ phạm vi kinh doanh theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 30 Luật Du lịch.*

Mẫu số 06

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 ----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngàytháng... ..năm... ..

THÔNG BÁO
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH...(1)...
 Kính gửi:(2).....

1. Tên doanh nghiệp (*chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên doanh nghiệp viết tắt:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Giới tính: Chức danh:

4. Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành...(1). số.....do(2) . cấp ngày... tháng... năm

5. Lý do chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành:

6. Doanh nghiệp cam kết đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với khách du lịch, các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch và xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị.....(2)..... ban hành Quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành và có công văn gửi Ngân hàng...(3)....để doanh nghiệp được giải tỏa tiền ký quỹ./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Quốc tế hoặc nội địa;

(2) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (trong trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế); Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố... (trong trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa).

(3) Tên ngân hàng nơi doanh nghiệp đóng tiền ký quỹ.

TÊN DOANH NGHIỆP
TÊN CƠ SỞ DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HẠNG CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

Kính gửi:(1).....

Căn cứ Luật Du lịch, sau khi nghiên cứu Tiêu chuẩn Quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch hiện hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị(1)..... xem xét, xếp hạng cho cơ sở lưu trú du lịch.

1. Thông tin chung về cơ sở lưu trú du lịch

- Loại, tên cơ sở lưu trú du lịch:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:.....
- Email:Website:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số:,
cơ quan cấp:
- Có cam kết, giấy chứng nhận về:

(1) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

(2) Phòng cháy, chữa cháy;

(3) Bảo vệ môi trường;

(4) An toàn thực phẩm.

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tổng vốn đầu tư ban đầu:
- Tổng vốn đầu tư nâng cấp (nếu có):.....
- Tổng diện tích mặt bằng (m^2):.....
- Tổng diện tích mặt bằng xây dựng (m^2):.....
- Tổng số buồng:

STT	Loại buồng	Số lượng buồng	Giá công bố (VND)
1			
2			

3			
...			

- Dịch vụ có trong cơ sở lưu trú du lịch:

.....

3. Người quản lý và nhân viên phục vụ:

- Tổng số:

Trong đó:

Ban giám đốc:..... Lễ tân:.....

Bếp:..... Buồng:.....

Bàn, bar:..... Bộ phận khác:.....

- Trình độ:

Trên đại học:.....(người) Đại học:.....(người) Cao đẳng:.....(người)

Trung cấp:.....(người) Sơ cấp:...(người) THPT:.....(người)

- Chứng chỉ khác:(người)

- Được đào tạo nghiệp vụ

(%):.....

- Được đào tạo ngoại ngữ

(%):.....

4. Hạng đề nghị:

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong Đơn đề nghị và thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng cơ sở lưu trú theo đúng hạng đã được công nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT HOẶC CHỦ CƠ SỞ
LƯU TRÚ DU LỊCH**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

(1) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (đối với hạng 4 sao trở lên); Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố... (đối với hạng từ 1-3 sao).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
, ngàytháng... ..năm... ..

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày...../...../..... Tổ thẩm định làm việc tại:

- Tên cơ sở lưu trú du lịch:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Email:..... Website:.....

I. Thành phần:

- Tổ thẩm định:
- 1.....
- 2.....
- Đại diện cơ sở lưu trú du lịch:
- 1.....
- 2.....

II. Nội dung:

Sau khi được đại diện cơ sở lưu trú du lịch báo cáo tình hình cụ thể và cung cấp thông tin cần thiết, Tổ thẩm định ghi nhận:

1. Thông tin chung:
 - a) Tổng số người quản lý và nhân viên phục vụ:.....
 - Trực tiếp:.....
 - Gián tiếp:.....
 - Ban giám đốc:.....
 - Lễ tân:..... Bếp:..... Buồng:..... Bàn, bar:..... Khác:.....
 - Trình độ:

Trên đại học:..... Đại học:..... Cao đẳng:..... Trung cấp:.....

Sơ cấp:..... THPT:..... Chứng chỉ khác:.....
 - Được đào tạo nghiệp vụ (%):.....
 - Được đào tạo ngoại ngữ (%):.....
 - b) Tổng vốn đầu tư đến thời điểm thẩm định:.....

- c) Thời gian bắt đầu hoạt động:.....
- d) Diện tích mặt bằng (m^2):.....
- đ) Diện tích mặt bằng xây dựng (m^2):.....
- e) Doanh thu (năm trước liền kề năm thẩm định - nếu có):.....

Trong đó:

Lưu trú:..... Nhà hàng:..... Khác:.....

g) Công suất buồng (năm trước liền kề năm thẩm định - nếu có)
(%):.....

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật:

a) Tổng số buồng:.....

b) Các loại buồng:

STT	Loại buồng	Số lượng	Giá buồng (VND)
1			
2			
...			

c) Dịch vụ trong cơ sở lưu trú du lịch:

.....

III. Đánh giá của Tổ thẩm định:

.....

Căn cứ Tiêu chuẩn Quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch và hồ sơ đề nghị công nhận hạng của doanh nghiệp, Tổ thẩm định đã tiến hành rà soát, đánh giá về chất lượng cơ sở lưu trú du lịch. Biên bản này là kết quả ghi nhận công tác thẩm định, là cơ sở thống nhất kết quả giữa các thành viên trong Tổ thẩm định trình(1)..... xem xét, quyết định công nhận hạng cho cơ sở lưu trú du lịch.

Buổi làm việc kết thúc vào hồi..... giờ.... ngày..../...../.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TM. TỔ THẨM ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

(1) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (đối với hạng 4 sao trở lên); Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố... (đối với hạng từ 1-3 sao).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC CỦA TỔ THẨM ĐỊNH

Từ ngày/...../..... đến ngày/...../....., tại tỉnh/thành phố, Tổ thẩm định gồm đại diện các đơn vị sau tiến hành thẩm định cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn.

I. Thành phần Tổ thẩm định:

1.

2.

II. Nội dung:

Danh sách cơ sở lưu trú du lịch đã thẩm định:

STT	Tên CSLTDL	Địa chỉ	Quy mô	Hạng đề nghị	Ghi chú
1					
2					
...					

Căn cứ Tiêu chuẩn Quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch và thực tế thẩm định, Tổ thẩm định thống nhất kết quả giữa các thành viên trong Tổ thẩm định trình..... (1)..... xem xét, quyết định công nhận hạng cho cơ sở lưu trú du lịch như sau:

STT	Tên CSLTDL	Địa chỉ	Quy mô	Hạng đề nghị	Ghi chú
1					
2					
....					

Biên bản này làm xong vào hồi..... giờ..... ngày//..... Tổ thẩm định thống nhất, ký tên.

HIỆP HỘI NGHỀ NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

(1) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (đối với hạng 4 sao trở lên); Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố... (đối với hạng từ 1-3 sao).

Mẫu số 10

TÊN DOANH NGHIỆP
TÊN CƠ SỞ DỊCH VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BIÊN HIỆU
ĐẠT TIÊU CHUẨN PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....

- Tên cơ sở kinh doanh dịch vụ:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:
- Email:..... Website:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số:....., cơ quan cấp:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Tổng số người quản lý và nhân viên phục vụ:.....
- Các cam kết, giấy chứng nhận (đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện):

(1) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

(2) Phòng cháy, chữa cháy;

(3) Bảo vệ môi trường;

(4) An toàn thực phẩm.

Căn cứ Luật Du lịch và Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch, chúng tôi thấy(1).... đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn để được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (*bản thuyết minh kèm theo*).

Kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho(1).....

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung trong Đơn đề nghị và thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng cơ sở dịch vụ theo quy định.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC CHỦ CƠ SỞ DỊCH VỤ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

Hướng dẫn ghi:

(1): Tên cơ sở dịch vụ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch(1).....

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....

- Họ và tên (*chữ in hoa*):.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân:.....
- Nơi cấp:.....Ngày cấp:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Trình độ ngoại ngữ (*đối với người đề nghị cấp thẻ HDV du lịch quốc tế*):
.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại: - Email:

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....thẩm định và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch(1)..... cho tôi.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

(1) Quốc tế, nội địa hoặc tại điểm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
, ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

.....(1)..... **thẻ hướng dẫn viên du lịch**(2).....

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....

- Họ và tên (*chữ in hoa*):.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân:.....
- Nơi cấp:..... - Ngày cấp:
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại:..... Email:.....
- Đã được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch:
- + Loại: ☐ Nội địa ☐ Quốc tế ☐ Tại điểm
- + Số thẻ:..... - Nơi cấp:..... - Ngày cấp:/...../.....
- Lý do đề nghị cấp đổi/cấp lại thẻ:.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..... thẩm định và(1)..... thẻ hướng dẫn viên du lịch(2)..... cho tôi.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp đổi/cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

- (1) *Cấp đổi (trong các trường hợp quy định tại Điều 62 Luật Du lịch); cấp lại (trong các trường hợp quy định tại Điều 63 Luật Du lịch);*
- (2) *Quốc tế, nội địa hoặc tại điểm.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngàytháng... ..năm... ..

ĐĂNG KÝ THAM DỰ KHÓA CẬP NHẬT KIẾN THỨC
CHO HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH

Kính gửi: Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Họ và tên (*chữ in hoa*):
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
- Ngày tháng năm sinh:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Email:.....
- Đã được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch:
- + Loại: ☐ Nội địa ☐ Quốc tế
- + Số thẻ:..... - Nơi cấp: - Ngày cấp:/...../.....

Căn cứ Thông báo số ngày.... /.../..... của Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, căn cứ nhu cầu công việc, tôi đăng ký tham dự khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch từ ngày.../.../...đến ngày.../.../....

Tôi cam kết thực hiện đầy đủ nội quy của khóa học./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Du lịch và các văn bản quy định chi tiết, chúng tôi:

1. Thông tin chung về cơ quan/tổ chức:

Tên cơ quan/tổ chức:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Năm thành lập:

Giấy phép thành lập:

Nơi đăng ký thành lập:

.....

Số vốn đăng ký: (nếu có)

Điện thoại: Fax:.....

Website: Email:.....

Người đứng đầu/đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ:

Quốc tịch:

2. Các lĩnh vực hoạt động chính:

.....

.....

.....

3. Tóm tắt các hoạt động trong thời gian gần đây:

.....

Đăng ký thành lập Văn phòng đại diện của với nội dung như sau:

1. Tên Văn phòng đại diện:

Tên tiếng Việt:.....

Tên tiếng Anh:.....

Tên viết tắt:.....

Địa điểm (*dự kiến*):

2. Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên:

Giới tính:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu:

Do:..... cấp tại:.....ngày.....tháng.....năm.....

3. Tổng số nhân viên (*dự kiến*):

Số nhân viên có quốc tịch nước ngoài:người

Số nhân viên Việt Nam:người

4. Các nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:

.....

.....

.....

.....

5. Kế hoạch dự kiến triển khai hoạt động trong thời gian tới:

.....

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực tại Việt Nam./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ QUAN/TỔ CHỨC**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:;

1. Trang bìa¹:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN.....
SỞ DU LỊCH/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH.....



GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH NỘI ĐỊA

¹ Bìa cứng, kích thước khổ A3 gấp đôi, nền màu đỏ, chữ và quốc huy vàng

2. Trang nội dung thứ nhất²:

UBND TỈNH/TP.....
SỞ DU LỊCH/SỞ VĂN
HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH NỘI ĐỊA
Số GP:(1)..../(....(2)..../(.....(3) - GP LHND
(Cấp lần...(4)....)

1. Tên doanh nghiệp (chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên doanh nghiệp viết tắt:.....

2. Trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

3.1. Thông tin chung (5)

Họ và tên:

Chức danh:.....

Email:..... Điện thoại:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

3.2. Đối với người có quốc tịch Việt Nam

Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân

3.3. Đối với người có quốc tịch nước ngoài

Hộ chiếu cấp ngày:/.../..... Nơi cấp:

Giới tính:.....Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:.....

....., ngày....tháng..... năm

GIÁM ĐỐC

² Bìa cứng, kích thước khổ A4, nền hoa văn chìm, chữ đen

Ghi chú:

(1): Số Giấy phép gồm mã số tỉnh và mã số thứ tự của doanh nghiệp, cách nhau bởi dấu “-”, trong đó:

- Mã số tỉnh gồm 02 ký tự;

- Số thứ tự của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa gồm 04 ký tự, từ 0001 đến 9999.

(2): Năm cấp Giấy phép lần đầu.

(3): Viết tắt của Sở Du lịch (SDL) hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (SVHTTDL).

(4): Số thứ tự của lần cấp đổi và cấp lại. Ví dụ: cấp lần thứ 2 (trước đó đã đổi hoặc cấp lại một lần và lần này tiếp tục xin cấp đổi hoặc xin cấp lại).

(5) Phần nội dung bắt buộc phải ghi đối với cả người có quốc tịch Việt Nam và nước ngoài.

2. Trang nội dung thứ hai

Doanh nghiệp cần biết

I. Quy định sử dụng Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (KD DVLHND)

1. Xuất trình giấy phép KD DVLHND khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung giấy phép KD DVLHND;
3. Nghiêm cấm cho thuê, cho mượn giấy phép KD DVLHND;
4. Khi mất giấy phép KD DVLHND phải khai báo với cơ quan công an, cơ quan cấp giấy phép và làm thủ tục cấp lại giấy phép theo quy định.

II. Các trường hợp thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (trích Khoản 1 Điều 36 Luật Du lịch)

1. Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, giải thể hoặc phá sản;
2. Doanh nghiệp không đáp ứng một trong các điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều 31 Luật Du lịch;
3. Doanh nghiệp không đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Du lịch;
4. Doanh nghiệp làm phương hại đến chủ quyền, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;
5. Doanh nghiệp lợi dụng hoạt động du lịch để đưa người từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam trái pháp luật;
6. Doanh nghiệp cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành của doanh nghiệp để hoạt động kinh doanh;
7. Doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách du lịch;
8. Doanh nghiệp giả mạo hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành.

III. Các quy định của Nhà nước về kinh doanh dịch vụ lữ hành

Các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lữ hành được đăng tải tại trang web: vietnamtourism.gov.vn; quanlyluhanh.vn

1. Trang bìa³:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM



GIẤY PHÉP

**KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR OPERATOR LICENCE**

³ Bìa cứng, kích thước khổ A3 gấp đôi, nền màu đỏ, chữ và quốc huy vàng

3. Trang nội dung thứ nhất⁴:

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR OPERATOR LICENCE**

Số GP/No:.....(1)..../(2).../CDLQGVN - GP LHQT

(Cấp lần/ Issued for.....(3).....time)

1. Tên doanh nghiệp (*chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:.....

Enterprise's name in foreign language:

Tên doanh nghiệp viết tắt/ Brief name:.....

2. Trụ sở chính/Head Office:

.....

Tel:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành/Travel Service boundaries:.....(4).....

3. Thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

3.1. Thông tin chung (5)

Họ và tên:.....

Chức danh:.....

Email:.....Điện thoại:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

3.2. Đối với người có quốc tịch Việt Nam

⁴ Bìa cứng, kích thước khổ A4, nền hoa văn chìm, chữ đen

Số định danh cá nhân/ Chứng minh nhân dân:

.....

3.3. Đối với người có quốc tịch nước ngoài

Hộ chiếu cấp ngày:/...../..... Nơi cấp:

Giới tính:.....Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:.....

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

(1): Số Giấy phép gồm mã số tỉnh và mã số thứ tự của doanh nghiệp, cách nhau bởi dấu “-”, trong đó:

- Mã số tỉnh gồm 02 ký tự;

- Số thứ tự của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế gồm 04 ký tự, từ 0001 đến 9999.

(2): Năm cấp Giấy phép lần đầu.

(3): Số thứ tự của lần cấp đổi và cấp lại. Ví dụ: cấp lần thứ 2 (trước đó đã đổi hoặc cấp lại một lần và lần này tiếp tục xin cấp đổi hoặc xin cấp lại).

(4): Theo phạm vi kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế quy định tại Điều 30 Luật Du lịch.

(5) Phần nội dung bắt buộc phải ghi đối với cả người có quốc tịch Việt Nam và nước ngoài.

2. Trang nội dung thứ hai

Doanh nghiệp cần biết

I. Quy định sử dụng Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (KD DVLHQT)

1. Xuất trình giấy phép KD DVLHQT khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung giấy phép KD DVLHQT;
3. Nghiêm cấm cho thuê, cho mượn giấy phép KD DVLHQT;
4. Khi mất giấy phép KD DVLHQT phải khai báo với cơ quan công an, cơ quan cấp giấy phép và làm thủ tục cấp lại giấy phép theo quy định.

II. Các trường hợp thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (trích Khoản 1 Điều 36 Luật Du lịch)

1. Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, giải thể hoặc phá sản;
2. Doanh nghiệp không đáp ứng một trong các điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều 31 Luật Du lịch;
3. Doanh nghiệp không đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Du lịch;
4. Doanh nghiệp làm phương hại đến chủ quyền, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;
5. Doanh nghiệp lợi dụng hoạt động du lịch để đưa người từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam trái pháp luật;
6. Doanh nghiệp cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành của doanh nghiệp để hoạt động kinh doanh;
7. Doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách du lịch;
8. Doanh nghiệp giả mạo hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành.

III. Các quy định của Nhà nước về kinh doanh dịch vụ lữ hành

Các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lữ hành được đăng tải tại trang web: vietnamtourism.gov.vn: quanlyluhanh.vn

THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN

1. Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế

1.1. Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế - mặt trước:

CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM
VIET NAM NATIONAL AUTHORITY OF TOURISM

Ảnh

Số thẻ/No:
Họ và tên/Name:
Ngoại ngữ/Language:
Giá trị đến/Valid to:

THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TOUR GUIDE LICENCE

QR Code

1.2. Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế - mặt sau:

www.vietnamtourism.gov.vn
www.huongdanvien.vn

- Phải đeo thẻ khi làm nhiệm vụ;
- Có thái độ văn minh, tận tình và chu đáo với khách du lịch;
- Tuân thủ, hướng dẫn khách du lịch tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật nơi đến du lịch, nội quy nơi đến tham quan; tôn trọng phong tục, tập quán của địa phương.

2. Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa

2.1. Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa - mặt trước:

CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM
 VIET NAM NATIONAL AUTHORITY OF TOURISM

Ảnh

Giá trị đến/Valid to:

THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH NỘI ĐỊA
DOMESTIC TOUR GUIDE LICENCE

Số thẻ/No: _____

Họ và tên/Name: _____

QR Code

2.2. Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa - mặt sau:

www.vietnamtourism.gov.vn
www.huongdanhvien.vn

- Phải đeo thẻ khi làm nhiệm vụ;
- Có thái độ văn minh, tận tình và chu đáo với khách du lịch;
- Tuân thủ, hướng dẫn khách du lịch tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật nơi đến du lịch, nội quy nơi đến tham quan; tôn trọng phong tục, tập quán của địa phương.

3. Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm

3.1. Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm - mặt trước:

CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM
 VIET NAM NATIONAL AUTHORITY OF TOURISM

Ảnh

THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH TẠI ĐIỂM
ONSITE GUIDE LICENCE

Số thẻ/No: _____

Họ và tên/Name: _____

Khu/Điểm du lịch: _____

QR Code

3.2. Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm - mặt sau:



4. QUY CÁCH THẺ:

4.1. Ứng dụng:

- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế;
- Hướng dẫn viên du lịch nội địa;
- Hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

4.2. Nội dung và hình thức của thẻ:

a) Chi tiết kỹ thuật của thẻ:

- Kích thước: 85.6mm x 54mm (dài x rộng);
- Chất liệu: PVC;
- Độ dày: 0.87mm.

b) Màu sắc của thẻ:

- Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế màu xanh nước biển, trắng; mã màu xanh nước biển: $C = 85, M = 50, Y = 0, K = 0$.
- Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa màu hồng cánh sen, trắng; mã màu hồng cánh sen: $C = 0, M = 100, Y = 0, K = 0$.
- Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm màu vàng cam, trắng; mã màu vàng cam: $C = 0, M = 80, Y = 95, K = 0$.

c) Công nghệ in: In hình ảnh theo công nghệ in off-set:

- Mặt trước: Thông tin gồm có:

+ Tên cơ quan Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và tên giao dịch bằng tiếng Anh: Viet Nam National Authority of Tourism; ảnh hướng dẫn viên; loại thẻ; thông tin về hướng dẫn viên; mã phản ứng nhanh (QR CODE); thông tin về thời hạn sử dụng thẻ (*đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và nội địa*), ngoại ngữ (*đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế*), khu/điểm du lịch (*đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm*).

+ Mã số thẻ hướng dẫn viên có chín số bao gồm: số hiệu hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1) hoặc hướng dẫn viên du lịch nội địa (2) hoặc hướng dẫn viên du lịch tại điểm (3), hai số tiếp theo là mã tỉnh, sáu số còn lại là thứ tự của thẻ hướng dẫn viên.

Mỗi công dân được cấp một mã số thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, một mã số thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Du lịch.

Mã số thẻ hướng dẫn viên do Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thống nhất quản lý trên toàn quốc và không thay đổi trong trường hợp đổi hoặc cấp lại thẻ.

+ Phim cán màng phủ lẹ có hoa văn chống giả dạng sóng.

- Mặt sau: Thông tin gồm có:

+ Địa chỉ website: www.vietnamtourism.gov.vn, www.huongdanvien.vn;

+ Quy định nghĩa vụ của hướng dẫn viên.

d) Phong chữ: Phong chữ không chân, đơn giản, dễ đọc (*phông chữ VNI-Avo*).

đ) Cỡ chữ:

- Tiêu đề: CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM / VIET NAM NATIONAL AUTHORITY OF TOURISM: cỡ 7pt, nét đậm, màu trắng.

- Tiêu đề loại thẻ:

+ THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH NỘI ĐỊA / DOMESTIC TOUR GUIDE LICENCE: cỡ 8pt, nét đậm, mã màu: C = 0, M = 100, Y = 0, K = 0

+ THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH QUỐC TẾ / INTERNATIONAL TOUR GUIDE LICENCE: cỡ 8pt, nét đậm, mã màu: C = 85, M = 50, Y = 0, K = 0

+ THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH TẠI ĐIỂM / ONSITE GUIDE LICENCE: cỡ 8pt, nét đậm, mã màu: C = 0, M = 80, Y = 95, K = 0

- Tiêu đề thông tin hướng dẫn viên (*số thẻ, họ và tên, ngoại ngữ, thời hạn sử dụng, địa bàn hoạt động*):

+ Tiêu đề tiếng Việt, Anh: cỡ 6pt, nét thường, nghiêng, màu đen;

+ Nội dung tiêu đề:

- *Số thẻ*: cỡ 12pt, nét đậm, màu đen.

- *Họ và tên, ngoại ngữ, thời hạn sử dụng*: cỡ 7pt, nét đậm, màu đen.

- *Địa bàn hoạt động*: cỡ 7pt, nét thường, màu đen.

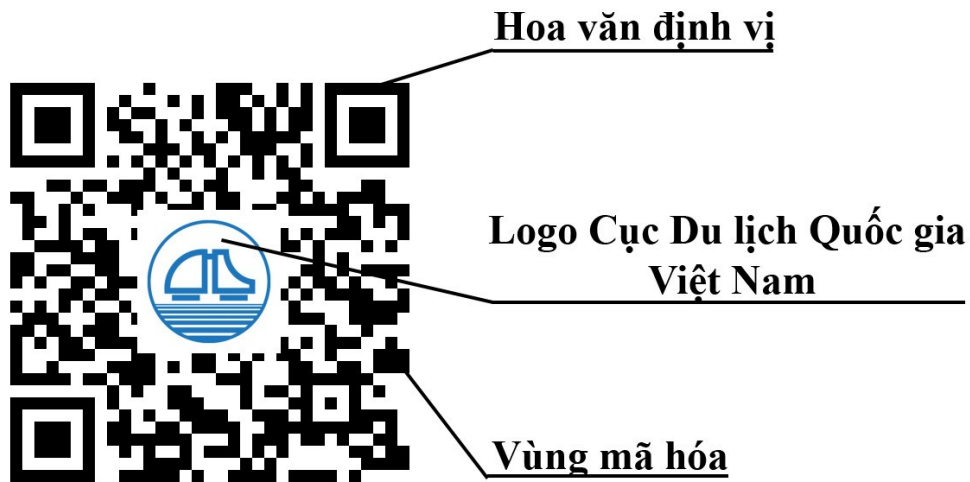
- Cỡ chữ mặt sau của thẻ: 7pt, nét thường, màu đen.

e) Mã QR Code:

- Mỗi hướng dẫn viên sẽ được cấp một mã QR riêng.

- Kích thước mã: 1,5cm x 1,5cm, tương đương 1/6 chiều dài thẻ.

- Mẫu mã QR Code như sau:



+ Nền Mã QR màu trắng.

+ Hoa văn định vị: là hình vuông màu đen.

+ Vùng mã hóa: là các hình khối màu đen.

+ Logo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam: Màu sắc của logo sẽ tương ứng với màu sắc của thẻ hướng dẫn viên, cụ thể:

o Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế: Logo màu xanh nước biển;

o Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa: Logo màu hồng cánh sen;

o Thẻ hướng dẫn viên tại điểm: Logo màu cam;

- Việc xây dựng và quản lý QR Code theo hướng dẫn của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.

5. Túi đựng thẻ: Túi da màu nâu đỏ, một mặt kín, một mặt nhựa trong, viền da cùng mẫu mặt sau; kích thước túi: chiều dọc 70mm, chiều ngang 100mm.

6. Dây đeo thẻ: dây đeo bằng sợi tổng hợp, bản rộng 15mm, dài 450mm; có móc đeo túi đựng thẻ; mẫu xanh nước biển; trên dây đeo thẻ in dòng chữ <https://www.huongdanvien.vn> mẫu trắng nổi tiếp cả 2 mặt dây.

Ảnh 3x4
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ ĐIỀU HÀNH DU LỊCH NỘI ĐỊA

(.....(1).....)

Cấp cho Ông/Bà:

.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Đã đạt kỳ thi nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa.

Được tổ chức tại

.....ngày.../.../.....

Số hiệu chứng chỉ

... .., ngày tháng năm

(3)

(.....(1).....)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Người đứng đầu cơ sở đào tạo.

(2) Dán ảnh 3x4 của học viên và đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi (nếu có).

(3) Số, ký hiệu chứng chỉ do cơ sở đào tạo quy định.

Ảnh 3x4
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ ĐIỀU HÀNH DU LỊCH QUỐC TẾ
(.....(1).....)

Cấp cho Ông/Bà:.....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân.....
Ngày tháng năm sinh:.....
Đã đạt kỳ thi nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế.
Được tổ chức tạingày.../.../.....

Số hiệu chứng chỉ ngày tháng năm

(3)

(.....(1).....)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Người đứng đầu cơ sở đào tạo.
- (2) Dán ảnh 3x4 của học viên và đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi (nếu có).
- (3) Số, ký hiệu chứng chỉ do cơ sở đào tạo quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ DU LỊCH/SỞ
VHTTDL

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KHÓA CẬP NHẬT KIẾN THỨC
CHO HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH(1).....**

Ông/Bà:
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân.....
Ngày tháng năm sinh:.....
Số thẻ hướng dẫn viên:.....
Đã hoàn thành khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch.....(1)..., tổ
chức từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....tại.....
.....
.....

... .., ngày... tháng... năm....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số hiệu:.....

Vào sổ cấp chứng nhận:.....

Hướng dẫn ghi:

(1): Quốc tế hoặc nội địa

Ảnh 3x4
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH NỘI ĐỊA
(.....(1).....)

Cấp cho Ông/Bà:
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân.....
Ngày tháng năm sinh:.....
Đã đạt kỳ thi nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa.
Được tổ chức tạingày.../.../.....

Số hiệu chứng chỉ ngày tháng năm

(3)

(.....(1).....)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

- (1) Người đứng đầu cơ sở đào tạo.
- (2) Dán ảnh 3x4 của học viên và đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi (nếu có).
- (3) Số, ký hiệu chứng chỉ do cơ sở đào tạo quy định.

Ảnh 3x4
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH QUỐC TẾ
(.....(1).....)

Cấp cho Ông/Bà:

.....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân.....
Ngày tháng năm sinh:.....
Đã đạt kỳ thi nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế.
Được tổ chức tạingày.../.../.....

Số hiệu chứng chỉ

... .., ngày tháng năm

(3)

(.....(1).....)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Người đứng đầu cơ sở đào tạo.

(2) Dán ảnh 3x4 của học viên và đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi (nếu có).

(3) Số, ký hiệu chứng chỉ do cơ sở đào tạo quy định.

<p>LOẠI, TÊN CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH (TIẾNG VIỆT) LOẠI, TÊN CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH (TIẾNG ANH)</p> <p>★ ★ ★ ★ ★</p> <p>CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM VIET NAM NATIONAL AUTHORITY OF TOURISM</p>

<p>LOẠI, TÊN CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH (TIẾNG VIỆT) LOẠI, TÊN CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH (TIẾNG ANH)</p> <p>★</p> <p>SỞ DU LỊCH/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH/TP... CITY/PROVINCE TOURISM DEPARTMENT /DEPARTMENT OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM</p>

I. Chất liệu: bằng đồng thau, sáng, bóng.

II. Kích thước: dài 47,5cm; rộng 32,5cm (xem hình minh họa)

III. Hình thức trang trí: chữ và đường diềm dập chìm, phủ sơn màu xanh dương.

IV. Kích thước chữ:

1. Đường diềm: đậm 0,2cm.

2. Dòng thứ nhất:

- Loại, tên cơ sở lưu trú du lịch (*tiếng Việt*).

- Chữ in hoa đậm, có chân. Chiều cao chữ 1,2cm; chiều ngang chữ 1,2cm; đậm chữ 0,3cm; khoảng cách giữa các từ 0,5cm.

3. Dòng thứ hai:

- Tên cơ sở lưu trú du lịch (*tiếng Anh*).

- Chữ in hoa, không chân. Chiều cao chữ 1cm; chiều ngang chữ 0,7cm; đậm chữ 0,2cm; khoảng cách giữa các từ 0,5cm.

4. Dòng thứ ba:

Hình ngôi sao. Số lượng ngôi sao tương ứng với hạng đã được công nhận. Chiều cao sao, chiều ngang sao 5,5cm; khoảng cách từ tâm sao đến đỉnh sao 3cm; chiều dày sao 0,7cm. khoảng cách giữa các sao tùy thuộc vào hạng sao được công nhận mà trang trí cho cân đối, thẳng hàng.

5. Dòng thứ tư:

- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (*đối với cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng 4-5 sao*) hoặc Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/TP... (*đối với cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng 1-3 sao*).

- Chữ in hoa đậm, có chân. Chiều cao chữ 1,2cm; chiều ngang chữ 1,2cm; đậm chữ 0,3cm; khoảng cách giữa các từ 0,8cm.

6. Dòng thứ năm:

Viet Nam National Authority of Tourism (*đối với cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng 4-5 sao*); City/province Tourism Department/ Department of Culture, Sports and Tourism (*đối với cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng 1-3 sao*).

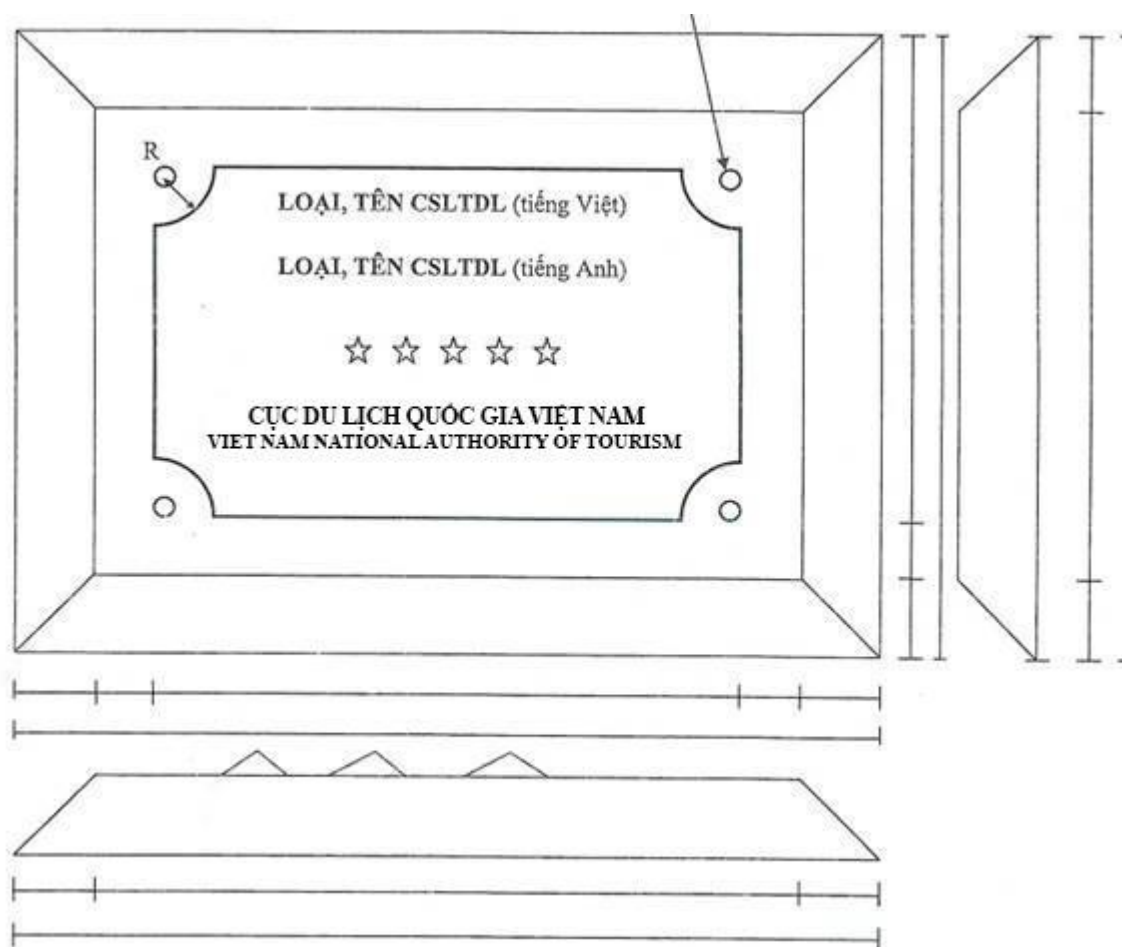
- Chữ in hoa, không chân. Chiều cao chữ 0,9cm; chiều ngang chữ 0,7cm; đậm chữ 0,2cm; khoảng cách giữa các từ 0,5cm.

V. Khoảng cách giữa các dòng:

- Từ mép trên đường diềm đến dòng thứ nhất: 2,5cm.
- Từ mép dưới dòng thứ nhất đến mép trên dòng thứ hai: 1,5cm.
- Từ mép dưới dòng thứ hai đến mép trên dòng thứ ba: 4,2cm.
- Từ mép dưới dòng thứ ba đến mép trên dòng thứ tư: 1,2cm.
- Từ mép dưới dòng thứ tư đến mép trên dòng thứ năm: 3,8cm.
- Từ mép dưới dòng thứ năm đến mép trên đường diềm: 2,5cm.

HÌNH MINH HỌA

Hình 1: Mặt trước



Hình 2: Mặt cắt ngang

Ghi chú:

1. Lỗ bắt vít: 0.5
2. R: 1.0
3. Kích thước tính theo đơn vị cm.

<p>TÊN CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ (TIẾNG VIỆT) TÊN CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ (TIẾNG ANH) ĐẠT TIÊU CHUẨN PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH SERVICE STANDARD FOR TOURISM SỞ DU LỊCH/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH/TP... CITY/PROVINCE TOURISM DEPARTMENT/DEPARTMENT OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM</p>

I. Chất liệu, kích thước, hình thức trang trí, khoảng cách giữa các dòng:

Như biên hạng cơ sở lưu trú du lịch

II. Kích thước chữ:

1. *Đường diềm*: đậm 0,2cm.

2. *Dòng thứ nhất*:

- Tên cơ sở kinh doanh dịch vụ (*tiếng Việt*).
- Chữ in hoa đậm, có chân. Chiều cao chữ 1,2cm; chiều ngang chữ 1,2cm; đậm chữ 0,3 cm; khoảng cách giữa các từ 0,5cm.

3. *Dòng thứ hai*:

- Tên cơ sở kinh doanh dịch vụ (*tiếng Anh*).
- Chữ in hoa, không chân. Chiều cao chữ 1cm; chiều ngang chữ 0,7cm; đậm chữ 0,2cm; khoảng cách giữa các từ 0,5cm.

4. *Dòng thứ ba*:

- Đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
- Chữ in hoa đậm, có chân. Chiều cao chữ 1,2cm; chiều ngang chữ 1,2cm; đậm chữ 0,3cm; khoảng cách giữa các từ 0,5cm.

5. *Dòng thứ tư*:

- Service Standard for tourism
- Chữ in hoa, không chân. Chiều cao chữ 1cm; chiều ngang chữ 0,7cm; đậm chữ 0,2cm; khoảng cách giữa các từ 0,5cm.

6. *Dòng thứ năm*:

- Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:
- Chữ in hoa đậm, có chân. Chiều cao chữ 1,2cm; chiều ngang chữ 1,2cm; đậm chữ 0,3cm; khoảng cách giữa các từ 0,8cm.

7. *Dòng thứ sáu*:

- City/province Tourism Department/Department of Culture, Sports and Tourism;
- Chữ in hoa, không chân. Chiều cao chữ 0,9cm; chiều ngang chữ 0,7cm; đậm chữ 0,2cm; khoảng cách giữa các từ 0,5cm./.

1 Bìa cứng, kích thước khổ A3 gấp đôi, nền màu đỏ, chữ và quốc huy vàng

2 Bìa cứng, kích thước khổ A4, nền hoa văn chìm, chữ đen

3 Bìa cứng, kích thước khổ A3 gấp đôi, nền màu đỏ, chữ và quốc huy vàng

4 Bìa cứng, kích thước khổ A4, nền hoa văn chìm, chữ đen.